

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NCS. PHAN PHỤC

TÓM TẮT ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

**VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG
GIÁO DỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số: 9.31.03.01

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS Nguyễn Đức Chiện
2. TS Trương Xuân Trường

Hà Nội, năm 2026

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Theo kết quả Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024, dân số Việt Nam thời điểm 01/4/2024 là 101.112.656 người, trong đó dân số thành thị là 38.599.637 người, chiếm 38,2%; dân số nông thôn là 62.513.019 người, chiếm 61,8%. (Tổng cục Thống kê 2025). Tình trạng giảm nghèo đã đạt được những thành tựu đáng kể, với các giải pháp, chính sách [giảm nghèo bền vững](#) được triển khai hiệu quả theo tinh thần "không để ai bị bỏ lại phía sau", tới hết tháng 9 năm 2024, tỷ lệ [hộ nghèo](#) trên toàn quốc giảm 1%, còn ở mức 1,93% . (<https://nhandan.vn>). Trong bối cảnh hiện nay Việt Nam đã trở thành một nước có mức thu nhập trung bình từ năm 2010 và đang phấn đấu đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 thì vấn đề phát triển kinh tế hướng tới đảm bảo cuộc sống bền vững cho các thành viên là một nhu cầu cấp thiết.

Hiện nay ở Việt Nam khi nhắc tới tổ chức phi lợi nhuận mọi người thường nhắc đến tổ chức phi chính phủ quốc tế, các tổ chức từ thiện, các hội nhóm... Các tổ chức phi lợi nhuận đang hoạt động trên mọi lĩnh vực và giữ vai trò rất quan trọng tổ chức phi lợi nhuận hỗ trợ người dân ở rất nhiều lĩnh vực khác nhau như: xóa đói giảm nghèo, nhân quyền, phát triển kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục... Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có tốc độ phát triển kinh tế nhanh và có nhiều loại hình tổ chức phi lợi nhuận đang tham gia vào các hoạt động trợ giúp ở cộng đồng.

Thành phố Hồ Chí Minh không chỉ là hạt nhân kinh tế, trung tâm văn hóa lớn nhất của Việt Nam mà còn là một siêu đô thị mang những đặc trưng phức tạp về nhân khẩu học và phân tầng xã hội (Từ tháng 7/2025 sáp nhập tỉnh Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu). Cùng với quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, Thành phố đang chứng kiến tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, kéo theo làn sóng di cư cơ học khổng lồ từ các tỉnh thành đổ về. Sự gia tăng dân số không ngừng nghỉ này đã biến Thành phố trở thành một không gian xã hội đa dạng nhưng cũng đầy rẫy áp lực. Một trong những sức ép lớn nhất và mang tính cấu trúc đối với mô hình phát triển bền vững của Thành phố chính là sự quá tải của hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, đặc biệt là thiết chế giáo dục.

Có thể nói, tổ chức phi lợi nhuận đã và đang tham gia rất tích cực vào các hoạt động phát triển cộng đồng trên mọi lĩnh vực hướng đến người dân nhất là các nhóm yếu thế trong xã hội, và thực tế này đã giúp nhà nước cũng giảm bớt vai trò và gánh nặng tham gia quản lý phát triển xã hội nhờ sự tham gia đóng góp tích cực của tổ chức phi lợi nhuận

cho các hoạt động, trong đó có hoạt động hỗ trợ giáo dục ở cộng đồng tại các địa phương. Tuy nhiên, thực tế phản ánh tổ chức phi lợi nhuận hoạt động vẫn còn nhiều bất cập như mang tính tự phát, thiếu kết nối và chưa phát huy sức mạnh của các tổ chức phi lợi nhuận, v.v...; vai trò quản lý của nhà nước và chính quyền địa phương còn hạn chế gây ra một số khó khăn trong hoạt động và phát huy hiệu quả của tổ chức phi lợi nhuận. Thực tiễn này đang đặt ra nhiều câu hỏi cần nghiên cứu trả lời. Mặc dù cho đến nay đã có một số lượng đáng kể nghiên cứu quan tâm đến tổ chức phi lợi nhuận và vai trò trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, song thiếu vắng nghiên cứu quan tâm đến vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở một thành phố có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất cả nước hiện nay. Vì vậy, nghiên cứu: “**Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay**” là đề tài luận án có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đang đặt ra trong bối cảnh kinh tế - xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh phát triển và xuất hiện nhiều loại hình tổ chức phi lợi nhuận hoạt động tác động và ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án này là đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Cụ thể là vai trò trong hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, tài chính, xây dựng chương trình, hỗ trợ tập huấn kiến thức kỹ năng... Đồng thời phân tích những yếu tố chi phối vai trò của tổ chức phi lợi nhuận và đưa ra những khuyến nghị để thúc đẩy vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất: Dựa trên phân tổng quan, trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn.

- Thứ hai: Tìm hiểu các loại hình thức tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

- Thứ ba: Tìm hiểu về vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

- Thứ tư: Trình bày các yếu tố chi phối vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhằm nhận diện và làm rõ vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Phạm vi nội dung:

Nghiên cứu nhận diện và làm rõ tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Trong đó, tập trung vào các hoạt động liên quan đến vai trò đóng góp trong hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, tài chính, xây dựng chương trình, hỗ trợ tập huấn kiến thức kỹ năng, hỗ trợ giáo dục đối với nhóm xã hội thụ hưởng. Đồng thời tìm hiểu và phân tích những yếu tố chi phối vai trò của tổ chức phi lợi nhuận, đưa ra những giải pháp thúc đẩy vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

- Phạm vi thời gian:

Luận án tổng hợp các tài liệu thứ cấp, số liệu thống kê từ 2015 đến nay nhằm đánh giá được vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở địa bàn; đồng thời tiến hành khảo sát định tính trong khoảng thời gian từ tháng 08/2023 – tháng 08/2024, với mẫu thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu cán bộ, đại diện tổ chức phi lợi nhuận, và người dân hưởng lợi các hoạt động từ các hoạt động hỗ trợ giáo dục của tổ chức phi lợi nhuận

- Phạm vi không gian:

Luận án chọn địa bàn nghiên cứu gồm 4 phường tại thành phố Hồ Chí Minh khảo sát Phường Cầu Ông Lãnh, Phường Tân Định, phường Tân Hòa và phường Bảy Hiền

Sau khi chọn các phường nghiên cứu sinh đã tiếp cận các tổ chức phi lợi nhuận đã tham gia hoạt động về giáo dục: các quỹ, hội, nhóm trên địa bàn; nhóm người dân hưởng lợi.

4. Phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu và khung phân tích

4.1. Phương pháp luận:

Nghiên cứu dựa trên cách tiếp cận và phương pháp luận chuyên ngành xã hội học để xây dựng cơ sở lý luận và phương pháp nhằm khảo sát và tìm hiểu thực trạng vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, đặc biệt dựa trên cách tiếp cận lý thuyết vốn xã hội, lý thuyết vai trò, lý thuyết phát triển cộng đồng nhằm nhận diện và lý giải các loại hình tổ chức phi lợi nhuận, đánh giá điểm tích cực và hạn chế tổ chức phi lợi nhuận, các yếu tố chi phối vai trò của TCPLN trong giáo dục tại các địa bàn trong mẫu nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp

- Phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu thứ cấp:

Tổng hợp lại các tư liệu đã thu thập có liên quan đến luận án một cách khoa học và có hệ thống. Phương pháp tổng quan tài liệu nghiên cứu giúp NCS nhận ra những khoảng trống của các nghiên cứu đi trước về vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, mặt khác cho phép nhận diện những hạn chế, xác định những bất cập về pháp luật, chính sách liên quan đến vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục. Các báo cáo ở các địa phương còn là nguồn tư liệu quan trọng cho phép đánh giá thực trạng vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh và khu vực khảo sát. Các kết quả nghiên cứu có được từ phương pháp phân tích tài liệu vừa có ý nghĩa bổ trợ cho các kết quả từ khảo sát xã hội học và vừa góp phần hình thành các luận cứ quan trọng để đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

- *Phương pháp nghiên cứu định tính:*

+ Đề tài luận án chọn phương pháp định tính bởi đây là một chủ đề nghiên cứu khó và có tính nhạy cảm cao trong việc thu thập các thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở địa bàn nghiên cứu. Như đã nêu, đề tài luận án chọn 4 phường thuộc thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành khảo sát định tính với các kỹ thuật sau:

+ *Phỏng vấn sâu:* 50 cuộc gồm các đối tượng như sau: 40 đại diện hộ gia đình, cá nhân (sinh viên) được hưởng lợi từ hoạt động hỗ trợ giáo dục của các tổ chức phi lợi nhuận, 04 đại diện tổ chức phi lợi nhuận, quỹ giáo dục ở địa bàn, 06 cán bộ quản lý các cấp, lãnh đạo trường học ở cấp địa phương (thành phố, quận/huyện, xã phường, khu dân cư phụ trách giáo dục, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ giáo dục.

- *Thảo luận nhóm:* 10 thảo luận nhóm, trong đó có 06 thảo luận nhóm với các đối tượng tham gia như người dân hưởng lợi các tổ chức phi lợi nhuận về giáo dục ở địa phương, và 04 thảo luận nhóm với đại diện cán bộ ban ngành đoàn thể, đại diện nhà trường, tổ chức xã hội ở địa phương có liên quan đến hoạt động giáo dục.

+ *Quan sát tham dự:* Là một cán bộ nhiều năm công tác tại cấp phường và hiện đang là cán bộ của Hội khuyến học tại địa bàn nghiên cứu, NCS đã có cơ hội tham gia vào các hoạt động hỗ trợ giáo dục tại các địa bàn khảo sát. Các hoạt động quan sát thực địa được NCS ghi chép cẩn thận nhằm phục vụ cho quá trình nghiên cứu viết luận án.

4.3. Khung phân tích

Mô tả khung phân tích: Khung phân tích của luận án được xây dựng dựa trên sự tích hợp giữa Lý thuyết Vai trò và Lý thuyết Vốn xã hội. Trong đó, sự

hiện thực hóa các **Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận** (Biến phụ thuộc) không phải là một hiện tượng tự nhiên, mà là kết quả của việc chuyển hóa các **Nguồn lực, năng lực và mạng lưới vốn xã hội** của chính các tổ chức đó (Biến độc lập) Quá trình chuyển hóa này bị chi phối mạnh mẽ bởi các **Biến số trung gian**, bao gồm hành lang pháp lý của Nhà nước và đặc điểm kinh tế - xã hội đặc thù của không gian đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, dưới góc độ xã hội học, vai trò của tổ chức phi lợi nhuận không chỉ dừng lại ở các hành vi hỗ trợ vật chất đơn thuần, mà được thao tác hóa thành các nỗ lực kiến tạo sự thay đổi ở ba cấp độ: vi mô (trao quyền cho cá nhân, gia đình), trung mô (tạo dựng vốn xã hội cộng đồng, kết nối nhà trường) và vĩ mô (giảm bất bình đẳng và tham gia quản trị mạng lưới giáo dục địa phương).

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Xây dựng khung lý thuyết xã hội học về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, tiếp cận tổ chức phi lợi nhuận như một thiết chế trung gian kết nối Nhà nước – thị trường – cộng đồng.

Đề xuất mô hình phân tích mối quan hệ giữa vốn xã hội, mạng lưới xã hội và hiệu quả hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, góp phần bổ sung lý thuyết xã hội học về sự tham gia của các tổ chức xã hội.

Cung cấp bằng chứng thực nghiệm đầu tiên có tính hệ thống tại Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế, mức độ và các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục, làm rõ tác động của các tổ chức này đối với vốn xã hội, sự tham gia của cộng đồng và phát triển xã hội học tập.

Đề xuất hệ thống giải pháp dựa trên cách tiếp cận xã hội học nhằm tăng cường liên kết xã hội, phát huy nguồn lực cộng đồng và nâng cao hiệu quả tham gia của tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển giáo dục.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Tổ chức phi lợi nhuận ngày càng gia tăng và ảnh hưởng đến lĩnh vực giáo dục, trong bối cảnh đó Luận án “*Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” tiếp tục có đóng góp về lý luận trong việc làm rõ các khái niệm và quan điểm lý thuyết xã hội học vận dụng trong nghiên cứu tổ chức phi lợi nhuận và góp phần làm phong phú hơn về đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành xã hội học ở Việt Nam. Đồng thời, những kết quả nghiên cứu của Luận án đóng góp tích cực vào xây dựng và phát triển chuyên

ngành Xã hội học về tổ chức xã hội và phúc lợi xã hội ở Việt Nam.

Luận án đã vận dụng các lý thuyết của xã hội học nhằm giải thích về thực trạng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Từ đó, nghiên cứu góp phần bổ sung bằng chứng và luận giải của một số lý thuyết này về tổ chức phi lợi nhuận ở thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này còn góp phần bổ sung ý tưởng mới cho việc nghiên cứu tiếp theo về tổ chức xã hội, đặc biệt là tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu “*Vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*” là nghiên cứu đầu tiên ở địa phương và được đặt trong bối cảnh hội nhập và phát triển nhanh của thành phố Hồ Chí Minh. Bối cảnh này đã đặt ra nhiều cơ hội và thách thức trong khai thác, huy động các tổ chức phi lợi nhuận vào quản lý phát triển xã hội, nhất là hoạt động giáo dục ở cộng đồng. Những phát hiện của Luận án là kết quả được thu thập trong thực tiễn cho nên kết quả nghiên cứu của Luận án là cơ sở quan trọng đưa ra khuyến nghị khoa học để các nhà quản lý xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh không chỉ đưa ra các biện pháp khai thác và huy động tổ chức phi lợi nhuận tham gia trách nhiệm xã hội nhằm cải thiện cơ hội tiếp cận giáo dục mà còn thực hiện mục tiêu cao hơn là thúc đẩy phát triển bền vững của thành phố trong thời gian tới. Ngoài ra, nghiên cứu này có thể làm tư liệu giảng dạy sinh viên, học viên chuyên ngành xã hội học và các chương trình tập huấn phát triển cộng đồng ở vùng Nam Bộ.

7. Cơ cấu của luận án

Ngoài lời mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 3: Nhận diện các loại hình thức tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 4: Thực trạng và các yếu tố chi phối các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Việt Nam ngày càng hoàn thiện chế độ phân phối chủ yếu theo hiệu quả kinh tế, sự gia tăng phân phối theo phúc lợi xã hội là một phương cách hữu hiệu thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Qua đó góp phần thể hiện và tiến gần hơn với bản chất, mục tiêu xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tuy nhiên do nguồn lực từ ngân sách nhà nước là hữu hạn, tất yếu đòi hỏi việc huy động rộng rãi các nguồn lực xã hội để thực hiện công việc trên và không thể không kể đến các tổ chức phi lợi nhuận. (NPO) (Nonprofit organizations) – tổ chức phi lợi nhuận và chúng được tạo nên nhằm mang đến những giá trị tích cực cho cộng đồng, cho xã hội. Mô hình tổ chức phi lợi nhuận đã ra đời và phát triển từ lâu trên thế giới, và được minh chứng là một trong những lựa chọn tối ưu cho việc cung ứng dịch vụ công.

Lịch sử phát triển quốc tế về quản trị, y tế, giáo dục, xoá đói giảm nghèo và các lĩnh vực khác chỉ thực sự được công nhận khi Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Giáo dục là một thành phần quan trọng trong chương trình nghị sự phát triển quốc tế và được Đại hội đồng Liên hợp Quốc thông qua năm 1948, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền tuyên bố “Ai cũng có quyền được hưởng giáo dục”; “Giáo dục phải nhằm phát huy đầy đủ nhân cách, tăng cường sự tôn trọng nhân quyền và những quyền tự do căn bản; phải đề cao sự thông cảm, bao dung và hữu nghị giữa các quốc gia, các cộng đồng sắc tộc hay tôn giáo, đồng thời yểm trợ những hoạt động của Liên Hiệp Quốc trong việc duy trì hoà bình.” Thêm vào đó, Hiến pháp của UNESCO thể hiện niềm tin của những người sáng lập vào cơ hội giáo dục đầy đủ và bình đẳng cho tất cả mọi người. Kể từ thời điểm này, nhiều nỗ lực đã được thực hiện để cải thiện chất lượng cuộc sống của mọi người, đặc biệt là ở các nước kém phát triển, thông qua hình thức hỗ trợ tài chính.

Các TCPCP nói chung và phi lợi nhuận nói riêng đã đóng một vai trò tích cực trong sự phát triển quốc tế những năm gần đây. Khi số lượng và quy mô của các tổ chức phi lợi nhuận tăng lên đáng kể, các tổ chức này đã trở thành một phần trong quá trình phát triển. Ở Việt Nam, xuất hiện nhiều tổ chức phi lợi nhuận chủ động cung ứng dịch vụ xã hội cho những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương và giải quyết các nhu cầu cộng đồng bao gồm tổ chức cứu trợ, quỹ từ thiện xã hội, các hiệp hội, nhóm tình nguyện,... thường tập trung vào một số lĩnh vực như y tế, hỗ trợ cộng đồng, giáo dục,... Việc tìm hiểu vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển và hỗ trợ, đặc biệt trong giáo dục đã được chú ý.

1.1. Tổng quan nghiên cứu trên thế giới

Theo Salamon và Anheier (1994), tổ chức phi lợi nhuận cần có 5 đặc điểm: chính thức, phi chính phủ, phi lợi nhuận, tự quản và tự nguyện; cùng 6 nguyên tắc hoạt động: độc lập với chính phủ, hoạt động liên tục, tự nguyện thành lập, vì lợi ích cộng đồng, lợi nhuận không chia cho thành viên và tự kiểm tra, giám sát.

Nghiên cứu về tổ chức phi lợi nhuận ngày càng gia tăng do sự thay đổi xã hội dưới tác động của khoa học công nghệ. Lịch sử phát triển tổ chức phi lợi nhuận có sự khác biệt giữa Bắc Mỹ, Châu Âu và Châu Á. Hoa Kỳ đi tiên phong trong việc phát triển các chương trình giáo dục phi lợi nhuận.

Nguồn lực tài chính của tổ chức phi lợi nhuận chủ yếu từ cung cấp dịch vụ và quyên góp, được hỗ trợ từ nhiều cá nhân, công ty, quỹ, và cả chính phủ. Cần có hành lang pháp lý minh bạch để điều chỉnh và giám sát các nguồn lực này, hoàn thiện khung pháp lý để tổ chức phi lợi nhuận phát huy vai trò tích cực.

1.1.1. Các nghiên cứu nhận diện về các loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục quốc tế

Tổ chức phi lợi nhuận do các doanh nghiệp ở các quốc gia

Nhiều công ty lớn đóng góp đáng kể vào giáo dục toàn cầu. Google.org cấp trợ cấp cho các trường học và cộng đồng, tập trung vào các vấn đề giáo dục lớn. Quỹ Coca-Cola cam kết 1% thu nhập hoạt động hàng năm để hỗ trợ trao quyền cho phụ nữ, nước sạch và giáo dục; đồng thời đối ứng 2:1 cho đóng góp cá nhân của nhân viên vào các tổ chức giáo dục. Verizon thông qua chương trình "Verizon Innovative Learning" cung cấp máy tính bảng, gói dữ liệu và chương trình học miễn phí cho học sinh và giáo viên ở các trường khó khăn.

Tổ chức phi lợi nhuận do các trường đại học ở các quốc gia

Các trường đại học phi lợi nhuận (PLN) tái đầu tư phần lớn tiền thu được từ học phí, tài trợ và chính phủ để cải thiện trải nghiệm giáo dục cho sinh viên. Họ tập trung vào việc nâng cao chương trình giảng dạy, thuê giáo viên và cung cấp dịch vụ cho sinh viên. Các trường đại học phi lợi nhuận nổi tiếng như Harvard, Yale, Stanford (Mỹ), Keio (Nhật Bản), Yonsei (Hàn Quốc) và các trường y khoa Mayo Clinic, Cleveland Clinic, John Hopkins Medicine (Mỹ) đều là các tổ chức phi lợi nhuận. Nhờ đầu tư liên tục, chất lượng giáo dục và nghiên cứu tại các trường này được cải thiện hàng năm, thu hút tài trợ

lớn và đảm bảo chất lượng bền vững.

Các tổ chức phi lợi nhuận do các tôn giáo ở các quốc gia

Các tổ chức tôn giáo tồn tại để phục vụ nhiều mục đích khác nhau, thường cung cấp một nơi để cộng đồng tụ họp, học hỏi và cảm nhận mối liên hệ với đấng tối cao. So với các loại tổ chức phi lợi nhuận khác, các nhóm và tổ chức phi lợi nhuận tôn giáo cung cấp cho người dân những cơ hội dựa trên đức tin. Ví dụ, các trường Hồi giáo ở Hoa Kỳ giúp học sinh phát triển ý thức công dân, đồng thời đạt được sự tín nhiệm trong và ngoài cộng đồng. Hoạt động từ thiện đóng vai trò quan trọng trong việc thành lập các trường Hồi giáo, nhưng doanh thu từ phí thường chiếm ưu thế về lâu dài.

Các tổ chức phi lợi nhuận do các cá nhân đứng ra (Quỹ Obama, Bill Gates ...)

Điển hình là Sáng kiến Chan Zuckerberg (Chan Zuckerberg Initiative) của Mark Zuckerberg và Priscilla Chan, với mục tiêu cải thiện tương lai cho trẻ em thông qua khoa học và giáo dục, đã quyên góp hàng trăm triệu đô la cho các lĩnh vực học tập riêng biệt và các tổ chức giáo dục.

Quỹ Bill và Melinda Gates, chi nhánh phi lợi nhuận của Microsoft, tập trung vào giáo dục K-12 tại Hoa Kỳ. Quỹ đầu tư vào các chương trình tăng cường kết nối giữa giáo viên và học sinh, làm việc với các nhà giáo dục, hoạch định chính sách và cộng đồng để tìm ra giải pháp mới và mở rộng các chương trình hiện có nhằm khai phá tiềm năng của học sinh.

1.1.2. Vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Nghiên cứu về giáo dục phi lợi nhuận (PLN) chủ yếu ở Hoa Kỳ, nhưng cũng đã mở rộng sang các quốc gia khác. Tại Trung Quốc, giáo dục PLN thúc đẩy giáo dục bắt buộc ở nông thôn, lấp đầy khoảng trống dịch vụ do hệ thống công để lại, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng, chất lượng giáo viên và chương trình cộng đồng (Shihong Weng, 2018; Shi et al., 2015).

1.1.3. Các yếu tố chi phối tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Các tổ chức phi lợi nhuận (TCPLN) ngày càng chú trọng giáo dục và phát triển cộng đồng. Chính phủ dù nỗ lực nhưng không thể đáp ứng hết mọi nhu cầu, tạo khoảng trống cho tổ chức phi lợi nhuận hoạt động phát triển xã hội. Để được công nhận, tổ chức phi lợi nhuận cần tuân thủ luật pháp và thông lệ. Họ giải quyết các vấn đề xã hội mà chính phủ không thể bao quát hoặc hoạt động kém hiệu quả.

1.2. Nghiên cứu ở Việt Nam

So với quốc tế, nghiên cứu về các Tổ chức Phi Lợi Nhuận (TCPLN) ở Việt Nam còn hạn chế, dù chúng xuất hiện sớm dưới dạng hội nghề nghiệp, quỹ từ thiện, tổ chức cộng đồng, đóng vai trò quan trọng trong lịch sử.

Các quan điểm về tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam đa dạng:

1.2.1. Các nghiên cứu nhận diện về các loại hình TCPLN trong giáo dục

-Tổ chức phi lợi nhuận quốc tế đang hoạt động ở VN

Tại Việt Nam, các doanh nghiệp phi lợi nhuận hoạt động như doanh nghiệp thông thường nhưng cam kết dùng ít nhất 51% lợi nhuận để tái đầu tư cho mục tiêu xã hội, môi trường. Vingroup là ví dụ điển hình khi chuyển Vinmec và Vinschool sang mô hình phi lợi nhuận, cam kết 100% lợi nhuận và không thu hồi hơn 4.000 tỷ đồng đã đầu tư để phát triển hệ thống, bao gồm nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, học bổng, nghiên cứu khoa học. Nhờ đó, người dân được tiếp cận dịch vụ chất lượng cao với giá rẻ hoặc miễn phí. Vinschool đã trở thành hệ thống giáo dục lớn nhất cả nước với 13.000 học sinh.

1.2.2. Các yếu tố chi phối tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Các tổ chức phi lợi nhuận đối mặt với nhiều thách thức: hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu văn bản quy định rõ ràng và phân biệt giữa đơn vị tư nhân với nhà nước. Đặc biệt, khu vực tư nhân cung ứng dịch vụ công, xã hội còn thiếu văn bản điều chỉnh.

Thiếu hụt tài chính là vấn đề lớn, do nguồn ngân sách hỗ trợ không thường xuyên và khó huy động từ bên ngoài. Tình trạng chông chéo trong huy động tài trợ và thiếu minh bạch trong quản lý quỹ là những khó khăn. Các tổ chức phi lợi nhuận phải cân bằng giữa dòng tiền quyên góp và cung cấp dịch vụ tốt nhất. Nguồn vốn truyền thống ngày càng cạnh tranh, chính phủ cắt giảm chương trình và yêu cầu trách nhiệm giải trình cao hơn.

1.3. Khoảng trống nghiên cứu còn bỏ ngỏ

Về mặt nghiên cứu khoa học, việc đánh giá vai trò của tổ chức phi lợi nhuận đối với phát triển các lĩnh vực xã hội, đặc biệt về khía cạnh giáo dục vẫn còn nhiều khoảng trống còn bỏ ngỏ và chưa nhìn nhận hết vai trò tích cực, hạn chế của tổ chức phi lợi nhuận trong thực tiễn giáo dục ở các địa phương. Chính vì vậy, còn nhiều quan điểm và ý kiến trái chiều nhau về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục phát huy đóng góp đối với sự phát triển lĩnh vực xã hội này ở Việt Nam nói chung cũng như thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu về vai trò của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh là rất ý nghĩa về mặt thực tiễn và khoa học.

CHƯƠNG 2 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1 Các khái niệm liên quan

2.1.1 Khái niệm về tổ chức phi lợi nhuận

Tổ chức bất vụ lợi (TCPLN) là các tổ chức không phân phối quỹ thặng dư cho cá nhân hay cổ đông, mà sử dụng chúng để tài trợ các mục tiêu vì xã hội. Các ví dụ bao gồm quỹ từ thiện, hiệp hội thương mại, tổ chức nghệ thuật cộng đồng. Khác với các tổ chức vì lợi nhuận, tổ chức phi lợi nhuận không nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận cho cá nhân hay nhà đầu tư, mà cung cấp các chương trình, dịch vụ cho cộng đồng.

Tại Mỹ, tổ chức phi lợi nhuận được định nghĩa trong Luật thu nhập trong nước, bao gồm các tổ chức cung cấp dịch vụ công ích và không nhằm mục đích lợi nhuận, được miễn thuế.

Tại Việt Nam, yếu tố "phi lợi nhuận" được quy định trong các văn bản pháp luật như Nghị định 12/2012/NĐ-CP (đối với TCPCP nước ngoài), Nghị định 88/2003/NĐ-CP và Nghị định 45/2010/NĐ-CP (đối với Hội), Luật Phòng chống rửa tiền 2012 và Nghị định 116/2013/NĐ-CP (đối với TCPLN nói chung), và Nghị định 30/2012/NĐ-CP (đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện). Theo Luật Phòng, chống rửa tiền 2022, tổ chức phi lợi nhuận bao gồm hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức tôn giáo, TCPCP nước ngoài. Khái niệm "không vì lợi nhuận" là không tìm kiếm lợi nhuận để phân chia, lợi nhuận có được phải dành cho các hoạt động của quỹ theo điều lệ.

2.1.2 Khái niệm tổ chức vì lợi nhuận

Tổ chức vì lợi nhuận ưu tiên lợi nhuận từ đầu tư để thỏa mãn chủ sở hữu, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Doanh nghiệp xã hội, do các doanh nhân xã hội sáng lập, kết hợp bền vững mục tiêu xã hội và kinh tế, trong đó kinh tế là phương tiện phát triển xã hội. Lợi nhuận tái đầu tư để mở rộng tác động xã hội.

Tuy nhiên, doanh nghiệp xã hội đối mặt thách thức: không tối đa hóa lợi nhuận mà tối ưu hóa, chịu chi phí xã hội lớn. Nguồn vốn đa dạng (thương mại, ưu đãi, tài trợ), nhưng thiếu quy định rõ ràng gây lúng túng trong hạch toán. Hiệu quả đo lường bằng giá trị vật chất và xã hội.

2.1.3 Tổ chức phi chính phủ

Các tổ chức phi chính phủ (TCPCP) là hoạt động phi lợi nhuận nhằm phát triển xã hội, độc lập với Nhà nước. Liên Hợp Quốc định nghĩa TCPCP là các pháp nhân không thuộc khu vực nhà nước, không hoạt động vì lợi nhuận, không phân chia lợi nhuận, và không bao gồm nghiệp đoàn, đảng phái chính trị, hợp tác xã chia lợi nhuận, nhà thờ hay chùa.

TCPCP cùng tồn tại với khu vực Nhà nước, tư nhân và tập thể, hoạt động đa dạng

trong các lĩnh vực dịch vụ, văn hóa, khoa học kỹ thuật, nhân đạo, phục vụ lợi ích công cộng.

Tại Việt Nam, thuật ngữ TCPCP xuất hiện lần đầu trong Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992. TCPCP được hiểu là tổ chức tự nguyện của nhân dân, có tư cách pháp nhân, hoạt động phi lợi nhuận trong khuôn khổ pháp luật, được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và quản lý. Các TCPCP có thể mang tính quốc gia (NNGO) hoặc quốc tế, hoạt động trong phạm vi toàn cầu, tuân theo luật pháp nước sở tại. Ngoài ra còn có TCPCP do tư nhân sáng lập.

2.1.4 Khái niệm Vai trò xã hội

Thuật ngữ “Vai trò” được nhắc đến từ đầu thế kỷ XX với những công trình nghiên cứu của Horton Coolay, H. Mead ... Thuật ngữ này được các nhà Xã hội học vay mượn từ kịch bản của sân khấu để miêu tả vai trò ảnh hưởng như thế nào trong đời sống của xã hội. Nếu coi xã hội là một “sân khấu” rộng lớn thì hàng ngày tất cả chúng ta đang “diễn” những vai trò khác nhau trong cuộc sống. Gắn với mỗi “vai trò” là một “kịch bản” mà qua đó cho chúng ta biết chúng ta sẽ ứng xử như thế nào với người khác và người khác sẽ tương tác trở lại với chúng ta ra sao.

Đến nay, thuật ngữ “vai trò xã hội” được dùng ngày càng rộng rãi trong Xã hội học với tư cách là một thuật ngữ khoa học quan trọng. “Vai trò xã hội” được sử dụng để lý giải các quan hệ xã hội giữa cá nhân và cá nhân; giữa cá nhân và tập thể; giữa cá nhân và xã hội cũng như để tìm hiểu sự phát sinh và phát triển của nhân cách.

Từ điển Xã hội học đã định nghĩa vai trò xã hội: *“Là tập hợp những hành vi, thái độ, quyền lợi và sự bắt buộc mà xã hội mong đợi đối với một vị thế nhất định và sự thực hiện của cá nhân đối với vị thế đó”* (Linton, 1936).

2.1.5 Khái niệm giáo dục

Giáo dục là quá trình truyền đạt kiến thức, kỹ năng, thói quen từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua đào tạo, nghiên cứu và giảng dạy. Nó bao gồm cả việc học từ người khác và tự học, qua những trải nghiệm cá nhân. Giáo dục phát triển theo các giai đoạn từ mầm non đến đại học.

Từ "giáo dục" trong tiếng Việt có nghĩa là dạy dỗ, nuôi dưỡng (gồm trí, thể, đức dục). Trong tiếng Anh là "Education", có nguồn gốc từ tiếng Latinh "ēducātiō" (nuôi dạy, nuôi dưỡng).

2.2 Các cách tiếp cận

Tóm tắt các lý thuyết xã hội học

2.2.1 Lý thuyết vai trò xã hội

Vai trò xã hội là hành vi cá nhân được xã hội mong đợi, dựa trên vị thế xã hội và luôn biến đổi. Để thực hiện tốt vai trò, xã hội cần có chuẩn mực rõ ràng và cá nhân phải học hỏi thông qua quá trình xã hội hóa. Mỗi người có nhiều vai trò khác nhau tùy theo mối quan hệ và hoàn cảnh. Vai trò có thể là thật, giả, định chế hoặc tự chọn. George Herbert Mead cho rằng vai trò xã hội phát sinh từ nhu cầu tìm kiếm quan hệ và hợp tác của con người.

2.2.2 Lý thuyết vốn xã hội

Vốn xã hội là nguồn lực vô hình như thiện chí, đoàn kết, quan hệ xã hội, giúp cá nhân và cộng đồng tin tưởng, hợp tác. Hanifan (1916) là người đầu tiên đưa ra khái niệm này. Nó được tạo ra thông qua các mối quan hệ và mạng lưới xã hội, mang lại lợi ích kinh tế hoặc phi kinh tế.

Vai trò của hội như một nguồn vốn xã hội: Các hội là nơi cá nhân và nhóm liên kết, tạo sức mạnh chung, giúp vượt qua trở ngại và phát triển năng lực. Đồng thuận là yếu tố quan trọng để huy động vốn xã hội trong các hội. Việc tích cực tham gia hội làm tăng vốn xã hội của cá nhân. Tuy nhiên, vốn xã hội không sẵn có cho tất cả mọi người và giá trị của nó phụ thuộc vào bối cảnh, vị thế cá nhân. Robert D. Putnam nhấn mạnh việc không chú trọng vốn xã hội có thể khiến xã hội trì trệ.

CHƯƠNG 3: NHẬN DIỆN LOẠI HÌNH TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG GIÁO DỤC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1 Quan niệm và loại hình tổ chức phi lợi nhuận từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức phi lợi nhuận hướng tới người/nhóm yếu thế, các vấn đề xã hội, văn hóa, tự nhiên, nhằm giải quyết các vấn đề tồn tại trong đời sống. tổ chức phi lợi nhuận có thể do nhà nước hoặc cá nhân/tổ chức ngoài nhà nước thành lập, phổ biến như tổ chức từ thiện, hợp tác xã, TCCP, quỹ tương hỗ, hội nhóm, doanh nghiệp xã hội. Hiện nay, tổ chức phi lợi nhuận tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM, hoạt động rộng khắp, đặc biệt ở các tỉnh khó khăn hoặc các điểm nóng về vấn đề mà tổ chức quan tâm. TP.HCM là nơi tập trung đa dạng các loại hình tổ chức phi lợi nhuận đang hoạt động tại Việt Nam.

3.1.1 Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận ở TP Hồ Chí Minh

Như đã nêu, trong bối cảnh thành phố Hồ Chí Minh có tốc độ phát triển nhanh và gia tăng các loại hình tổ chức phi lợi nhuận, các dẫn chứng và phân tích dưới đây sẽ phản ánh rõ thực tế này.

Thành phố Hồ Chí Minh có 1.367 hội và 749 quỹ, hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực từ thiện, giáo dục và y tế. Các tổ chức này thường xuyên hỗ trợ người nghèo, khó khăn, học sinh, sinh viên và người bệnh, cũng như chăm lo đời sống cho công nhân và cựu chiến binh. Nhìn chung, các tổ chức phi lợi nhuận tại TP.HCM phát triển mạnh mẽ về quy mô và hoạt động, đáp ứng nhu cầu cộng đồng. Tuy nhiên, các quỹ chủ yếu tập trung vào hỗ trợ ngắn hạn, ít có các hoạt động can thiệp chuyên sâu để thay đổi bền vững cuộc sống của đối tượng thụ hưởng.

3.1.2 Loại hình tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài

Tại Việt Nam, các tổ chức phi lợi nhuận (TCPLN) nước ngoài đa dạng về hoạt động và lĩnh vực, chủ yếu chia làm ba loại chính:

Tổ chức phi lợi nhuận thuộc nhà nước/đại sứ quán hoặc cơ quan quốc tế

Ví dụ: USAID, UNDP. Không phải TCPCP do trực thuộc chính phủ/cơ quan quốc tế. Nguồn gốc từ nhà nước/cơ quan quốc tế, mục tiêu cụ thể, bị ràng buộc bởi quy định. Nguồn lực ổn định từ ngân sách quốc gia/quốc tế, không cần gây quỹ, tính bền vững cao. Nhân sự cấp cao là người của chính phủ/cơ quan quốc tế. Vai trò vĩ mô, xác định vấn đề, cung cấp tài chính, không trực tiếp triển khai dự án mà phối hợp với chính quyền hoặc tạo gói thầu.

Ngoài ra, còn có các Quỹ (cung cấp tài chính cho các sáng kiến nhân đạo) và các Tổ chức hữu nghị/Hội nhóm (quy mô nhỏ, hoạt động hướng tới thành viên).

3.2 Các hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận quốc tế

a/- Tổ chức quốc tế mang tính toàn cầu

b/- Tổ chức Plan International

c/- Tổ chức Save the Children

d/- Tổ chức ChildFund

đ/- Tổ chức quốc tế khu vực JICA

e/- Tổ chức KOICA

g/- Tổ chức quốc tế của quốc gia OXFAM

h/- Tổ chức Danida

3.3 Các loại hình tổ chức phi lợi nhuận Việt Nam, tài trợ hoạt động trong giáo dục.

Các tổ chức từ thiện ở Việt Nam đa dạng về quy mô, từ nhỏ địa phương đến lớn toàn quốc/quốc tế, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như y tế, giáo dục, cứu trợ thiên tai. Nguồn tài chính chủ yếu từ cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế và chính phủ, cùng với các sự kiện gây quỹ. Cơ cấu tổ chức gồm Hội đồng quản trị, Ban điều hành và tình nguyện viên. Các tổ

chức này ngày càng minh bạch, chú trọng trách nhiệm giải trình, hợp tác với các bên liên quan để tăng hiệu quả. Đặc điểm nổi bật là tính nhân đạo, linh hoạt, sáng tạo, cộng đồng và tình nguyện, hướng đến bền vững.

Loại hình tổ chức phi lợi nhuận trong mỗi cộng đồng

Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ mồ côi TP.HCM: Thành lập năm 1992

Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP.HCM: Thành lập năm 1994

Quỹ Học bổng Vừ A Dính: Thành lập năm 1999,

Câu Lạc Bộ “Vì Hoàng Sa – Trường Sa Thân Yêu”:

Học bổng Khuyến tài – Học bổng 1&1 (Hội Khuyến học TP.HCM):

Chương trình học bổng Nguyễn Đức Cảnh (Liên đoàn Lao động TP.HCM):

Học bổng Nguyễn Thị Minh Khai (Hội LHPN TP.HCM): Thành lập năm 1989.

Các tổ chức tôn giáo Phật giáo, Công giáo:

CHƯƠNG IV “THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ CHI PHỐI VAI TRÒ TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN TRONG GIÁO DỤC Ở TP. HỒ CHÍ MINH”

4.1 Vai trò tham gia của tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục

Các tổ chức phi lợi nhuận (TCPLN) trong giáo dục tại TP.HCM tạo mạng lưới hỗ trợ đa dạng, thu hẹp khoảng cách và tăng cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em, thanh thiếu niên hoàn cảnh khó khăn và nhóm yếu thế. Các hoạt động như đào tạo miễn phí, học bổng, nghiên cứu và phát triển mô hình giáo dục sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tạo tác động bền vững. TCPLN thường có các đặc điểm: mục tiêu xã hội rõ ràng, mô hình hoạt động đa dạng, phụ thuộc vào nguồn tài trợ.

4.2 Vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ vật chất trong giáo dục cho nhóm hưởng lợi

Vai trò của các tổ chức từ thiện trong hỗ trợ vật chất và tài chính cho giáo dục bao gồm cung cấp thực phẩm, nước uống, quần áo, chỗ ở tạm thời, y tế cơ bản và hỗ trợ khẩn cấp. Đặc biệt, các tổ chức này cấp học bổng, tư vấn tài chính và phát triển kỹ năng, giúp người học tiếp cận giáo dục chất lượng, giảm gánh nặng tài chính, khuyến khích học tập, tạo cơ hội công bằng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Chương trình "Nước sạch học đường" và học bổng "1&1" là những ví dụ điển hình, hỗ trợ hàng nghìn học sinh, sinh viên khó khăn tiếp tục học tập và trưởng thành.

4.3 Vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ nâng cao tri thức cho nhóm hưởng lợi

Các Tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tri thức cộng đồng thông qua giáo dục. Họ tổ chức các khóa học, cung cấp tài liệu,

tổ chức sự kiện văn hóa, hỗ trợ nghiên cứu và xây dựng cộng đồng học thuật. tổ chức phi lợi nhuận giúp phát triển cá nhân, nâng cao trình độ tri thức, giảm bất bình đẳng giới, khuyến khích sáng tạo và xây dựng cộng đồng tích cực. Con người, đặc điểm, điều kiện của chủ thể tổ chức phi lợi nhuận Các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục chịu ảnh hưởng bởi môi trường pháp lý, tài chính và sự ủng hộ của cộng đồng. Con người là yếu tố then chốt quyết định thành công của các tổ chức phi lợi nhuận, từ nhân viên, giáo viên, nhà quản lý, phụ huynh đến học viên và tình nguyện viên. Dù nhân sự tổ chức phi lợi nhuận đa dạng và có chất lượng cao, nhưng tính đặc thù công việc và sự thay đổi yêu cầu đòi hỏi họ phải liên tục trau dồi kỹ năng. Các hạn chế về cơ chế hoạt động và nguồn lực, đặc biệt ở tổ chức phi lợi nhuận trong nước, làm hạn chế sự phát triển nhân lực. Hiện chưa có cơ sở đào tạo chuyên biệt cho lĩnh vực này, nên nhân lực chủ yếu dựa vào kiến thức nền tảng và rèn luyện thực tế. Để nâng cao chất lượng nhân sự, các tổ chức phi lợi nhuận cần đầu tư vào đào tạo và phát triển.

Để phát triển, các tổ chức cần nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, con người, thời gian và vốn xã hội. Trong lĩnh vực giáo dục, các yếu tố này định hình khả năng cung cấp dịch vụ của các tổ chức phi lợi nhuận..

Thứ nhất, tài chính là yếu tố cốt lõi để duy trì và phát triển hoạt động giáo dục, từ cải thiện cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đến hỗ trợ giáo viên và học sinh. tổ chức phi lợi nhuận thường tìm kiếm tài trợ từ nhiều nguồn.

Thứ hai, cơ sở vật chất và hạ tầng tốt tạo môi trường học tập an toàn, tiện nghi, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học viên.

Thứ ba, quản lý thời gian hiệu quả giúp tối ưu hóa hoạt động giáo dục, đặc biệt trong việc chuẩn bị bài giảng và tương tác với cộng đồng.

Cuối cùng, các mối quan hệ và đối tác cung cấp hỗ trợ tài chính, chuyên môn, kỹ thuật. Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước giúp mở rộng phạm vi hoạt động và tăng cường nguồn lực.

Tóm lại, nguồn lực có ảnh hưởng lớn đến khả năng của tổ chức phi lợi nhuận trong việc cung cấp giáo dục chất lượng. Việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực là cần thiết để đảm bảo mọi học sinh đều có cơ hội tiếp cận giáo dục tốt.

4.4 Chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương đóng vai trò thiết yếu trong việc quản lý, hỗ trợ và định hướng các tổ chức phi lợi nhuận (TCPLN) giáo dục, dù mức độ chi phối khác nhau tùy thuộc vào mục tiêu và cách thức hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận.

Các phương thức chi phối chính bao gồm:

- **Quy định và hướng dẫn:** Ban hành quy định về chất lượng, an toàn, tài chính.
- **Tài trợ hoặc hỗ trợ:** Cung cấp tài chính trực tiếp hoặc qua chương trình.
- **Tạo điều kiện kết nối:** Hỗ trợ liên kết với cộng đồng, doanh nghiệp địa phương, dù vẫn còn e ngại với các tổ chức phi lợi nhuận có yếu tố nước ngoài.
- **Cấp phép, quản lý và giám sát:** Đảm bảo tuân thủ quy định và hỗ trợ khi cần.
- **Định hướng chính sách và chiến lược:** Đảm bảo phù hợp với phát triển địa phương và pháp luật nhà nước.

Tóm lại, chính quyền địa phương có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ chính sách, nguồn lực, quan hệ, địa phương hóa và quản lý, góp phần phát triển bền vững các TCPLN trong lĩnh vực giáo dục.

4.5 Cơ chế, chính sách

Nhà nước chi phối các tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục thông qua: quy định, chuẩn mực chất lượng, hỗ trợ tài chính, hướng dẫn kỹ thuật, quản lý, giám sát. Tuy nhiên, các cơ chế kiểm tra, giám sát còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội của người dân.

Hiện tại, Nhà nước thiếu cơ chế kiểm soát chất lượng và giá thành dịch vụ xã hội do tổ chức phi lợi nhuận cung cấp, khiến người dân phải chi trả cao, người khó khăn không tiếp cận được. Cơ chế pháp lý cho trường phi lợi nhuận chưa đầy đủ, nhiều điểm không rõ ràng (ví dụ: xếp trường phi lợi nhuận vào trường tư thục có chủ sở hữu tư nhân thay vì trường dân lập có sở hữu tập thể). Cần nghiên cứu kỹ để "mở đường" cho các trường đại học phi lợi nhuận.

4.6 Yếu tố luật pháp

Pháp luật là yếu tố then chốt định hướng và chi phối các tổ chức phi lợi nhuận (TCPLN) trong giáo dục, đảm bảo hoạt động đúng đắn, công bằng, bảo vệ quyền lợi các bên. Tuy nhiên, các quy định hiện hành còn chung chung, gây khó khăn cho việc cấp phép và triển khai hoạt động, đặc biệt với các tổ chức phi chính phủ (TCPCP).

KẾT LUẬN

Bài viết đồng tình với Phó GS-TS Nguyễn Đức Chiện và cộng sự (2021, tr86) với nhận định rằng dù vẫn chưa có con số thống kê cụ thể về số lượng các hội, tổ chức đang hoạt động từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, Thành phố, tuy nhiên theo đánh giá các tổ chức hội ngày càng phát triển, đa dạng và hoạt động ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống con người và xu hướng

này ngày càng gia tăng. Thực tế cho thấy có sự gia tăng nhanh chóng các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam trong hơn 40 năm Đổi mới vừa qua, với sự đa dạng về nguồn gốc, loại hình và quá trình hình thành phát triển. Đồng thời nhóm tác giả (2021, tr 20) cũng cho thấy các tổ chức PCP nước ngoài ở Việt Nam phát triển ổn định và hoạt động ở hầu hết các tỉnh/thành với nhiều lĩnh vực khác nhau như xóa đói giảm nghèo, giảm bất bình đẳng, sức khỏe, giáo dục, phát triển kinh tế. Một số tổ chức hoạt động tại Việt Nam từ những năm 90 của thế kỷ trước. Điều này cho thấy, các tổ chức PCP quốc tế góp phần xây dựng xã hội ổn định và phát triển.

Cũng như bất kỳ một hình thái tổ chức xã hội nào hiện hữu, các tổ chức phi lợi nhuận cũng không ngoại lệ sự phụ thuộc vào các yếu tố con người – văn hóa và pháp luật trong quá trình phát triển của mình. Với các tổ chức phi lợi nhuận thì yếu tố con người luôn là quan trọng nhất, con người là người thiết lập, vận hành nhưng cũng là đối tượng thụ hưởng của các hoạt động dự án. Cũng như yếu tố con người, yếu tố văn hóa xã hội cũng là một đặc điểm quan trọng để cấu thành nên cách vận hành và những mục tiêu hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận, mỗi cộng đồng, mỗi xã hội sẽ có những đặc thù khác nhau và những sự khác biệt đó làm cho các tổ chức phi lợi nhuận tại mỗi nơi đều có tính đặc thù riêng và cách vận hành riêng cho dù là cùng một tổ chức.

Nếu như con người trực tiếp vận hành các tổ chức phi lợi nhuận thì tính pháp luật giúp cho các tổ chức này được hoạt động một cách minh bạch, công bằng, hiệu quả và đúng với nhu cầu của xã hội, là kim chỉ nam cho mỗi hoạt động của các tổ chức. Nhờ có tính pháp luật mà các tổ chức phi lợi nhuận có thể được thừa nhận rộng rãi, nhận được sự ủng hộ của cộng đồng/xã hội và có thể nhân rộng quy mô và có sự phát triển bền vững. Trong khoảng 30 năm trở lại đây, các tổ chức phi lợi nhuận phát triển quá nhanh cả về mặt hình thái tổ chức lẫn lĩnh vực hoạt động, vì thế luật pháp cũng cần phải có sự điều chỉnh và bổ sung để cho kịp với sự phát triển đó.

Các yếu tố khác như chính quyền địa phương, hay cơ chế chính sách của nhà nước cũng rất quan trọng, có thể nói những yếu tố này chính là các cơ chế giám sát, tư vấn, định hướng cho các hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận diễn ra hiệu quả, phù hợp hơn, và là thành tố không thể thiếu khi các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động tại bất kỳ đâu, dù là cấp độ cơ sở hay cấp độ quốc gia. Trong bối cảnh hiện nay các tổ chức phi lợi nhuận ngày càng nhiều về số lượng và đa dạng về lĩnh vực hoạt động và hình thái tổ chức thì vai trò của các cấp chính quyền địa phương và cơ chế chính sách ngày càng rõ rệt, tuy nhiên sự thay đổi của các cơ chế chính sách hiện nay chưa theo kịp với sự phát triển

của các tổ chức phi lợi nhuận, vì thế mà cũng xảy ra nhiều bất cập cần sớm được tháo gỡ. Nhằm thực hiện tốt trong thời gian tới NCS đề xuất một số giải pháp như sau:

Giải pháp 1: Nâng cao năng lực tổ chức (đào tạo nhân sự, đa dạng hóa gây quỹ...)

Để chuyển đổi từ mô hình hoạt động tự phát sang chuyên nghiệp, bản thân các tổ chức phi lợi nhuận cần chủ động nâng cấp năng lực quản trị lõi, tập trung vào hai trụ cột: nhân lực và tài chính.

Thứ nhất, chuyên nghiệp hóa nguồn nhân lực và năng lực quản trị dự án: Các tổ chức phi lợi nhuận cần thoát khỏi tư duy "làm từ thiện bằng sự nhiệt tình", thay vào đó phải áp dụng các tiêu chuẩn quản trị dự án giáo dục chuyên nghiệp. Cần thiết lập các chương trình đào tạo nội bộ hoặc liên kết với các cơ sở giáo dục đại học để bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ nhân viên, từ kỹ năng thiết kế chương trình, đánh giá tác động dự án (M&E) đến năng lực quản trị rủi ro. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế thu hút và giữ chân nhân tài, không chỉ bằng giá trị cống hiến xã hội mà còn bằng môi trường làm việc minh bạch, lộ trình phát triển rõ ràng để giữ chân các chuyên gia giáo dục và cán bộ quản lý giỏi.

Thứ hai, đa dạng hóa mô hình gây quỹ và tăng cường tính giải trình: Để khắc phục tình trạng phụ thuộc vào một vài nhà tài trợ truyền thống, các tổ chức phi lợi nhuận cần đa dạng hóa nguồn thu thông qua việc ứng dụng công nghệ (gây quỹ cộng đồng - crowdfunding) hoặc phát triển mô hình doanh nghiệp xã hội để tự tạo nguồn thu tái đầu tư vào giáo dục. Song song đó, minh bạch tài chính và trách nhiệm giải trình (accountability) phải được xem là nguyên tắc sống còn. Việc công khai, minh bạch các báo cáo tài chính định kỳ và đo lường cụ thể tác động xã hội của từng dự án sẽ là "chứng thư" uy tín nhất để củng cố niềm tin và thu hút các nguồn lực đầu tư dài hạn từ xã hội.

Giải pháp 2: Đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý (sửa đổi luật, ưu đãi thuế...)

Nhà nước cần chuyển đổi tư duy từ "quản lý, kiểm soát" sang "kiến tạo và thúc đẩy", nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn pháp lý đang kìm hãm không gian hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận.

Thứ nhất, sớm hoàn thiện và đồng bộ hóa khung pháp lý cao nhất: Cần khẩn trương thúc đẩy việc ban hành Luật về Hội và Luật về các Tổ chức phi lợi nhuận nhằm tạo ra một khung pháp lý thống nhất, bao quát thay vì các Nghị định rải rác hiện nay. Luật này cần phân định rõ ràng giữa các tổ chức hội nhóm mang tính chính trị - xã hội với các tổ chức cung ứng dịch vụ công (y tế, giáo dục) phi lợi nhuận, từ đó có cơ chế quản lý và khuyến khích phù hợp.

Thứ hai, thiết lập các đòn bẩy về thuế và ưu đãi nguồn lực: Cần bổ sung các chính sách ưu đãi thuế cụ thể nhằm khuyến khích dòng vốn xã hội chảy vào lĩnh vực giáo dục phi lợi nhuận. Cụ thể, cần có quy định cho phép khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản tài trợ, đóng góp cho các tổ chức phi lợi nhuận giáo dục được Nhà nước công nhận. Đồng thời, chính quyền cần có cơ chế ưu đãi về tiếp cận quỹ đất, hỗ trợ tiền thuê đất hoặc chia sẻ hạ tầng cơ sở vật chất đối với các dự án xây dựng trường học, trung tâm đào tạo phi lợi nhuận.

Thứ ba, cải cách thủ tục hành chính: Đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Cần xây dựng cơ chế "một cửa liên thông" trong việc cấp phép hoạt động giáo dục cho các tổ chức phi lợi nhuận để tránh tình trạng lờ nhíp các cơ hội dự án do rào cản thủ tục.

Giải pháp 3: Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức phi lợi nhuận và chính quyền địa phương TP.HCM.

Sự đồng hành giữa khối nhà nước và khu vực thứ ba là chìa khóa để giải quyết triệt để các bài toán giáo dục đặc thù tại siêu đô thị TP.HCM.

Thứ nhất, thể chế hóa cơ chế đối thoại và chia sẻ cơ sở dữ liệu: Chính quyền Thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc) cần thiết lập một diễn đàn đối thoại định kỳ với mạng lưới các tổ chức phi lợi nhuận. Đồng thời, xây dựng một "Bản đồ số về nhu cầu giáo dục yếu thế" trên toàn Thành phố. Việc chia sẻ dữ liệu này giúp chính quyền và các tổ chức phi lợi nhuận điều phối nguồn lực chính xác đến nơi cần thiết (ví dụ: khu vực nào thiếu trường mầm non, khu công nghiệp nào cần lớp học tình thương), tránh tình trạng chồng chéo dự án hoặc lãng phí nguồn lực.

Thứ hai, lồng ghép hoạt động của tổ chức phi lợi nhuận vào chiến lược giáo dục của Thành phố: Thay vì để các tổ chức phi lợi nhuận hoạt động tự phát, chính quyền TP.HCM cần chủ động đặt hàng và coi tổ chức phi lợi nhuận là đối tác cung ứng dịch vụ công. Các định hướng lớn của Thành phố như "Xây dựng Thành phố học tập toàn cầu" hay "Giáo dục thông minh" cần có sự tham gia sâu của các tổ chức phi lợi nhuận trong việc thực hiện các dự án phổ cập tin học, đào tạo ngoại ngữ miễn phí cho người lao động nghèo.

Thứ ba, xóa bỏ rào cản tâm lý ở cấp cơ sở: Cần tổ chức các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp quận, phường về vai trò của xã hội dân sự và các tổ chức phi chính phủ. Khi cán bộ cơ sở hiểu rõ và không còn tâm lý e ngại, họ sẽ chủ động tạo điều kiện thuận lợi, kết nối tổ chức phi lợi nhuận với người dân, qua đó tối ưu hóa mạng lưới an sinh giáo dục ngay từ nền tảng cộng đồng.

Để phát huy tối đa vai trò và tiềm năng của các tổ chức phi lợi nhuận trong lĩnh vực giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc áp dụng các giải pháp đơn lẻ là chưa đủ, mà đòi hỏi một chiến lược can thiệp đồng bộ, toàn diện từ vi mô đến vĩ mô. Ba nhóm giải pháp được đề xuất trong chương này có mối quan hệ biện chứng, tương hỗ lẫn nhau và tạo thành một "thế chân kiềng" vững chắc.

Nếu như nhóm giải pháp nâng cao năng lực nội tại là điều kiện cần để các tổ chức phi lợi nhuận tự thân chuyển đổi từ mô hình tự phát sang chuyên nghiệp, tự chủ và bền vững; thì việc hoàn thiện hành lang pháp lý lại là điều kiện đủ, tạo ra một môi trường vĩ mô minh bạch, an toàn và mang tính kiến tạo để khơi thông các nguồn lực xã hội. Trong khi đó, việc tăng cường cơ chế phối hợp giữa tổ chức phi lợi nhuận và chính quyền địa phương đóng vai trò là chất xúc tác, giúp gắn kết chặt chẽ các nỗ lực của khu vực thứ ba vào chiến lược phát triển giáo dục chung của Thành phố.

Khi ba nhóm giải pháp này được triển khai đồng bộ, hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận sẽ khắc phục triệt để những điểm nghẽn hiện tại, xóa bỏ các rào cản về cơ chế lẫn tâm lý. Qua đó, các tổ chức này không chỉ nâng cao hiệu quả can thiệp thực tế mà còn thực sự trở thành "cánh tay nối dài" đắc lực của Nhà nước. Sự cộng hưởng sức mạnh giữa chính quyền và các tổ chức phi lợi nhuận sẽ là chìa khóa quan trọng để Thành phố Hồ Chí Minh hiện thực hóa khát vọng xây dựng một xã hội học tập công bằng, bao trùm, chất lượng cao, và đảm bảo mục tiêu nhân văn sâu sắc: không để bất kỳ cá nhân yếu thế nào bị bỏ lại phía sau trên con đường tiếp cận tri thức. /.

Danh mục các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án:

1. Phan Phục (2024), *Nhận diện tổ chức phi lợi nhuận trong giáo dục qua các công trình nghiên cứu trên thế giới*. Tạp chí Xã hội học, chỉ số khoa học ISSN 2615 - 9163, số 4 – 2024.
2. Phan Phục (2025) *Vai trò tổ chức phi lợi nhuận trong hoạt động giáo dục ở thành phố Hồ Chí Minh* Tạp chí Xã hội học, chỉ số khoa học ISSN 2615 - 9163, số 1 – 2025

